

Số: 459/KL-KBYB

Yên Bái, ngày 13 tháng 10 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các khoản chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái năm 2019

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ YÊN BÁI
Số:
BÊN NGÀY:
CHUYÊN: *gửi*

*phần gửi
VP Sở
Kế toán
VP nhân sự
Cố vấn
Kế toán
Kế toán
VP Sở
Hành chính*
KL

Thực hiện Quyết định thanh tra số 220/QĐ-KBYB ngày 24/7/2020 của Giám đốc Kho bạc Nhà nước (KBNN) Yên Bái về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các khoản chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện kiểm soát chi qua KBNN tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái năm 2019, từ ngày 05/8/2020 đến hết ngày 27/8/2020 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 18/9/2020 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc KBNN Yên Bái Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH YÊN BÁI

1. Vị trí, chức năng; nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức, biên chế

1.1. Vị trí và chức năng

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái thực hiện 22 nhiệm vụ, quyền hạn được quy định chi tiết tại Điều 2 Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh Yên Bái Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái.

1.3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

Lãnh đạo Sở: Sở Khoa học và Công nghệ có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc Sở. Các đơn vị thuộc Sở gồm: Văn phòng Sở; Thanh tra Sở; Phòng Quản lý khoa học; Phòng Quản lý công nghệ và chuyên ngành; Phòng Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Văn phòng, Thanh tra Sở và các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở có Trưởng phòng và tương đương, không quá 02 Phó Trưởng phòng và tương đương và các công chức khác. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: Trung tâm ứng dụng, kỹ thuật, thông tin khoa học và công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ hiện có 62 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Tình hình công tác quản lý tài chính

2.1. Cơ chế quản lý tài chính: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và các văn bản pháp lý.

2.2. Quy chế chi tiêu nội bộ: thực hiện theo Quyết định số 121/QĐ-SKHCN ngày 16/10/2017 và Quyết định số 47/QĐ-SKHCN ngày 01/4/2019 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái.

2.3. Nguồn kinh phí hoạt động: Nguồn kinh phí hoạt động năm 2019 của Sở Khoa học và Công nghệ do ngân sách nhà nước cấp.

Phương thức tiếp nhận: Tiếp nhận kinh phí NSNN bằng hình thức rút dự toán NSNN theo Quyết định giao dự toán của cấp có thẩm quyền.

2.4. Chế độ kế toán áp dụng: Đơn vị thực hiện hạch toán kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Hành chính, sự nghiệp.

2.5. Ứng dụng tin học trong công tác quản lý tài chính: đơn vị thực hiện hạch toán kế toán, lập chứng từ kế toán và báo cáo trên phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp MISA.

2.6. Phân công nhiệm vụ công tác tài chính kế toán: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái có 01 công chức phụ trách công tác tài chính kế toán; 01 công chức làm thủ quỹ.

3. Việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan chức năng đối với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái trong năm 2019:

Không phát sinh.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra theo phương pháp chọn mẫu, xác xuất, đối chiếu, so sánh trong các hồ sơ, tài liệu:

* Hồ sơ đăng ký mở và sử dụng tài khoản tại KBNN (01 tập);

- * Quyết định giao quyền tự chủ của cấp có thẩm quyền;
- * Thông báo giao chỉ tiêu biên chế số 02/TB-SNV ngày 12/02/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái;
- * Các quyết định của cấp có thẩm quyền giao dự toán chi NSNN năm 2019;
- * Quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng cho năm 2019;
- * Bảng đối chiếu dự toán, tình hình sử dụng kinh phí NSNN năm 2019;
- * Bảng đối chiếu xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại KBNN năm 2019;
- * Báo cáo tài chính gồm:
 - Bảng cân đối tài khoản năm 2019;
 - Tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí đã sử dụng năm 2019;
 - Báo cáo chi tiết kinh phí hoạt động năm 2019;
 - Báo cáo chi tiết kinh phí dự án năm 2019;
 - Báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định năm 2019;
 - Báo cáo số kinh phí chưa sử dụng đã quyết toán năm trước chuyển sang năm 2019;
 - Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2019.
- * Sổ kế toán năm 2019 gồm:
 - Nhật ký - Sổ cái mẫu số S01-H;
 - Sổ quỹ tiền mặt (Sổ kế toán chi tiết tiền mặt) mẫu số S11-H;
 - Sổ theo dõi TSCĐ và công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng mẫu số S26-H.
- * Hồ sơ chứng từ kế toán chi thường xuyên năm 2019 gồm:
 - Nguồn 12+13: 02 tập;
 - Nguồn 16 gồm có:
 - + Các dự án, đề tài khoa học:
 - (1) Dự án xác lập quyền đối với nhãn hiệu tập thể “Thịt hun khói Mường Lò” cho sản phẩm thịt hun khói của vùng Mường Lò, tỉnh Yên Bái”.
 - (2) Dự án khoa học: Xác lập quyền đối với nhãn hiệu chứng nhận “Cá hồ Thác Bà” cho sản phẩm cá của hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái;
 - (3) Đề tài khoa học: Nghiên cứu khả năng thích ứng của giống Quýt đường không hạt tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái;
 - (4) Đề tài khoa học: Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý trực tuyến các điểm cung cấp dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Yên Bái;
 - (5) Đề tài khoa học: Nghiên cứu kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Yên Bái trong giai đoạn hiện nay;

(6) Đề tài khoa học: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo bếp nướng không khói sử dụng than hoa kiểu dáng mới phục vụ thị trường trong và ngoài nước;

(7) Đề tài khoa học: Nghiên cứu đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả công tác quản lý, điều trị bệnh Tăng huyết áp tại huyện Văn Yên, Lục Yên, tỉnh Yên Bái;

(8) Đề tài khoa học: Nghiên cứu đề xuất giải pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

+ *Hỗ trợ các Sở, Ngành thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:*

(1) Hỗ trợ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Yên Bái tổ chức cuộc thi tin học trẻ và tổ chức cuộc thi ý tưởng, dự án thanh niên khởi nghiệp năm 2019 (Đơn vị thực hiện: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Yên Bái);

(2) Hỗ trợ hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ (KH&CN) ngành Y tế (Đơn vị thực hiện: Sở Y tế);

(3) Hỗ trợ hoạt động của Hội đồng KH&CN ngành Giáo dục và Đào tạo (Đơn vị thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo);

(4) Hỗ trợ hoạt động của Hội đồng KH&CN ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

(5) Hỗ trợ hoạt động của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Yên Bái.

+ *Hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố phục vụ công tác quản lý nhà nước về KH&CN tại địa phương (hoạt động của hội đồng KH&CN cấp huyện; phối hợp QLNN về KH&CN; kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa, các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn; công tác phi đi tập huấn về lĩnh vực KH&CN) gồm 08 huyện, thị xã: Lục Yên, Văn Chấn, Yên Bình, Văn Yên, Trấn Yên, Mù Cang Chải, Trạm Tấu, Thị xã Nghĩa Lộ (Đơn vị thực hiện: các Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã).*

* Hồ sơ Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái.

Kết quả cụ thể như sau:

II.1. CHI THƯỜNG XUYÊN

1. Xác định tính trung thực của các hồ sơ thanh toán tại đơn vị, đảm bảo các khoản chi NSNN theo đúng chế độ, đúng mục đích, đúng đối tượng:

1.1. Tính hợp pháp, hợp lệ của các khoản chi

*** Về đảm bảo điều kiện chi NSNN**

Các khoản chi NSNN được chọn mẫu thanh tra đều có trong dự toán NSNN năm 2019 được giao và được thủ trưởng đơn vị quyết định chi. Đơn vị đã sử dụng và đề nghị quyết toán kinh phí trong phạm vi dự toán được giao.

*** Việc chấp hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn của nhà nước, quy chế chi tiêu nội bộ:**

(1) Việc thanh toán tiền lương, tiền công, phụ cấp lương:

Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra chọn mẫu chứng từ thanh toán tiền lương, tiền công, phụ cấp lương các tháng 01, tháng 02, tháng 4 và tháng 12/2019, kết quả đơn vị thực hiện chi tiền lương, tiền công, phụ cấp lương cho cán bộ công chức đúng chế độ quy định.

(2) Các khoản chi: phúc lợi tập thể; thanh toán dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; chi hội nghị; chi công tác phí; chi phí thuê mướn; chi nghiệp vụ chuyên môn (dự án, đề tài khoa học); chi mua sắm tài sản vô hình; sửa chữa tài sản đã kiểm tra chọn mẫu: Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện đúng quy định.

(3) Chi nghiệp vụ chuyên môn:

Chứng từ kèm theo giấy rút dự toán ngân sách (GRDTNS) ngày 29/5/2019 số tiền 35.000.000đồng và Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng ngày 29/5/2019 số tiền 35.000.000đồng, nội dung chuyển kinh phí cho Tỉnh Đoàn Thanh niên, mã nguồn 16: khoản chi tiếp khách (đặt cơm tổng kết hội thi, gồm 70 người) ngày 19/4/2019, số tiền: 8.400.000đồng không có trong nội dung chi được quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

1.2. Sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, chứng từ

Về cơ bản đơn vị thực hiện các khoản chi đảm bảo về hồ sơ, chứng từ theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hồ sơ, tài liệu thanh toán các khoản chi đúng thẩm quyền ký duyệt; các khoản chi phù hợp tính chất hoạt động của đơn vị, nội dung chi phát sinh phù hợp với thời điểm chi.

Tuy nhiên qua thanh tra các hồ sơ, chứng từ cho thấy đơn vị còn để xảy ra một số sai sót như sau:

(1) Công tác hạch toán kế toán theo mục lục NSNN:

Trong năm 2019, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh ban hành 03 quyết định giao dự toán chi ngân sách nhà nước kinh phí sự nghiệp khoa học năm 2019, chương 417 loại 100 khoản 103, chi tiết Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ đối với Văn phòng sở gồm: Quyết định số 16/QĐ-SKHHCN ngày 21/01/2019 số tiền 260triệu đồng; Quyết định số 48/QĐ-SKHHCN ngày 04/4/2019, số tiền 2.830triệu đồng; Quyết định số 89/QĐ-SKHHCN ngày 09/7/2019 số tiền 260triệu đồng.

Theo Báo cáo tài chính năm 2019 ngày 12/3/2020 và Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc năm 2019 ngày 04/02/2020, tổng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ đã sử dụng 2.885.901.500đồng; dự toán không sử dụng: 464.098.500đồng.

Việc giao dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo Loại 100 như trên không đúng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3 Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước¹, theo đó toàn bộ các

¹ điểm d khoản 3 Điều 3 Thông tư số 324/2016/TT-BTC quy định:
d) Loại Khoa học và công nghệ (ký hiệu 100)

khoản chi nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ nêu trên đã hoạch toán sai mục lục ngân sách nhà nước.

(2) Chi nghiệp vụ chuyên môn:

- Chứng từ kèm theo GRDTNS ngày 12/11/2019, nội dung chuyển kinh phí cho Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Văn Chấn, mã nguồn 16: các khoản chi bằng tiền mặt không lập phiếu chi kèm theo chứng từ chi tiền.

- Chứng từ kèm theo GRDTNS ngày 12/01/2020, nội dung chuyển kinh phí cho Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Văn Yên, mã nguồn 16: khoản chi tiền cho đại biểu dự hội nghị triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2019 ngày 04/3/2019, số tiền 3.100.000đồng: thời gian ngày, tháng, năm trên các tài liệu thanh toán không có sự thống nhất, như: Giấy mời ngày 28/02/2019 nhưng trong nội dung trong giấy mời lại họp ngày 4/3/2018; Biên bản hội nghị lại ghi hội nghị triển khai năm 2018; Danh sách chi tiền ghi thời gian cả năm 2018 và 2019.

- Các chứng từ thanh toán công tác phí (kinh phí hỗ trợ Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh) và 02 khoản thanh toán công tác phí (công tác phí đi Yên Bái ngày 17, 18/10/2019 số tiền 940.000đồng; công tác phí đi Yên Bái ngày 18, 19/4/2019 số tiền 940.000đồng) kèm theo GRDTNS ngày 15/01/2020, nội dung chuyển kinh phí cho Phòng kinh tế thị xã Nghĩa Lộ, mã nguồn NSNN 16: không có văn bản hoặc kế hoạch công tác đã được thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt; công văn; giấy mời; văn bản trưng tập tham gia đoàn công tác theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.

- Chứng từ kèm theo GRDTNS số 0389 ngày 06/01/2020, nội dung chuyển kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm 2019 (theo Hợp đồng số 03/HĐNVCM-SKH-CN-LHH), số tiền 85.000.000đồng: người đại diện bên B (Liên hiệp các hội KH&KT tỉnh Yên Bái) ký kết hợp đồng kinh tế và biên bản nghiệm thu, bàn giao là Ông Nguyễn Ngọc Sơn, chức vụ Phó chủ tịch thường trực nhưng không có văn bản ủy quyền giữa người đại diện theo pháp luật của pháp nhân và người được ủy quyền.

- Có 02 Hợp đồng thực hiện nghiệp vụ chuyên môn chưa đảm bảo tính pháp lý, thiếu một số nội dung được quy định tại mẫu số 06 (Dự thảo hợp đồng cho chỉ định thầu rút gọn) ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư như: phương thức thanh toán; loại hợp đồng; thời gian thực hiện hợp đồng (HĐ số 06/2019/HĐ ngày 14/6/2019 thuê hội trường tập huấn tại thị xã Nghĩa Lộ; HĐ số 07/2019/HĐ ngày 14/6/2019 thuê hội trường tập huấn tại xã Minh An huyện Văn Chấn).

1.3. Chấp hành mẫu, phương pháp lập, tính logic của hồ sơ, chứng từ

- Chi ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ bao gồm các khoản chi đầu tư và chi thường xuyên để phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và triển khai, chuyển giao ứng dụng về khoa học tự nhiên và kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học và công nghệ khác. Bao gồm cả các khoản chi để phục vụ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về khoa học và công nghệ cho đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ theo Luật Khoa học và công nghệ. Không bao gồm: Chi ngân sách cho hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ;

Cơ bản đơn vị thực hiện đúng quy định, tuy nhiên vẫn còn để xảy ra sai sót như sau:

- Chứng từ kèm theo GRDTNS ngày 18/01/2020, nội dung chuyển kinh phí cho Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Lục Yên, mã nguồn 16: 02 khoản thanh toán tiền làm thêm giờ (*kiểm tra sơ loại sáng kiến cấp cơ sở đợt 1 năm 2019 ngày 04/12/2019, số tiền 4.272.000đồng; kiểm tra sơ loại sáng kiến cấp cơ sở đợt 2 năm 2019 ngày 12/12/2019, số tiền 2.847.000đồng*): không có giấy báo làm thêm giờ; Bảng chấm công làm thêm giờ và Bảng thanh toán tiền làm thêm giờ lập không đúng mẫu quy định (theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 107/2017/TT-BTC, đơn vị phải thực hiện Giấy báo làm thêm giờ - Mẫu số C08-HD; Bảng chấm công làm thêm giờ - Mẫu số C09-HD; Bảng thanh toán tiền làm thêm giờ - Mẫu số C10-HD).

2. Chấp hành quy định về thủ tục kiểm soát chi NSNN qua KBNN

2.1. Quy định về mở và sử dụng tài khoản chi NSNN

a. Về mở tài khoản:

Kiểm tra hồ sơ, tài liệu đối chiếu với quy định tại tiết a khoản 1 Điều 8 Thông tư 61/2014/TT-BTC ngày 12/05/2014 về hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN trong điều kiện áp dụng Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc:

Sở Khoa học và Công Nghệ tỉnh Yên Bái là cơ quan thuộc đối tượng được đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN; theo chế độ quy định đơn vị đã thực hiện mở và sử dụng tài khoản tại KBNN Yên Bái.

*** Tài khoản đơn vị mở tại KBNN Yên Bái:**

- Tài khoản Dự toán chi thường xuyên giao trong năm bằng kinh phí giao tự chủ - giao khoán bằng dự toán: 9523.2.1062885;
- Tài khoản Dự toán chi thường xuyên giao trong năm bằng kinh phí không giao tự chủ - không giao khoán bằng dự toán: 9527.2.1062885;
- Tài khoản Tiền gửi dự toán: 3711.1.1062885.00000;
- Tài khoản phí - lệ phí chờ nộp NS: 3511.0.1062885.00000;

*** Hồ sơ đăng ký sử dụng tài khoản của đơn vị:**

Hồ sơ đăng ký sử dụng tài khoản đang có hiệu lực lưu tại đơn vị đảm bảo đúng quy định gồm:

- Giấy đề nghị thay đổi mẫu dấu, mẫu chữ ký Mẫu số: 02/MTK;
- Giấy chứng nhận đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách do Sở Tài chính tỉnh Yên Bái cấp ngày 30/12/2008.

- Quyết định số 355/QĐ-UB ngày 28/8/2003 của UBND tỉnh Yên Bái Về việc Đổi tên Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường thành Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái.

- Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái Về việc bổ nhiệm lại ông Vũ Xuân Hợi giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái;

- Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái Về việc bổ nhiệm ông Lê Hồng Thanh giữ trách nhiệm công việc Kế toán trưởng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái;

b. Về sử dụng tài khoản:

- Đối với tài khoản dự toán:

+ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái được cấp kinh phí theo hình thức dự toán kinh phí, đơn vị đã sử dụng các tài khoản này theo đúng chế độ kiểm soát chi và chế độ thanh toán NSNN qua KBNN;

+ Không có tình trạng rút tiền từ tài khoản dự toán chuyển vào tài khoản tiền gửi của đơn vị mình trái quy định. Không sử dụng tài khoản dự toán để tiếp nhận các khoản thanh toán do các đơn vị khác chi trả trái quy định.

- Đối với tài khoản tiền gửi, phí - lệ phí chờ nộp NS:

Đơn vị sử dụng để giao dịch trong phạm vi hoạt động của đơn vị, trong phạm vi số dư Có của tài khoản; không có tình trạng cho thuê, cho mượn tài khoản tại KBNN.

c. Công tác đối chiếu định kỳ:

- Đối chiếu tài khoản dự toán: Đơn vị thực hiện đúng quy định.

- Đối chiếu tài khoản tiền gửi, tài khoản có tính chất tiền gửi:

+ Tài khoản 3711: không thực hiện đối chiếu;

+ Tài khoản: 3511: không thực hiện đối chiếu tháng 6/2019.

2.2. Quy định về hồ sơ, tài liệu kiểm soát chi NSNN (không bao gồm chứng từ kế toán):

Kiểm tra hồ sơ, tài liệu đơn vị gửi KBNN kiểm soát chi theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 01/3/2016 của Bộ Tài chính Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 161/2012/TT-BTC. Thực hiện đối chiếu, so sánh hồ sơ, tài liệu lưu giữ: kết quả cho thấy các hồ sơ, tài liệu đơn vị gửi KBNN kiểm soát chi thực hiện đúng quy định.

- Hồ sơ, tài liệu gửi lần đầu gồm:

+ Dự toán năm được cấp có thẩm quyền giao đơn vị lưu giữ đầy đủ (các quyết định giao lần đầu, điều chỉnh, bổ sung dự toán trong năm 2019);

+ Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan áp dụng năm 2019;

+ Danh sách khoán tiền điện thoại, khoán công tác phí năm 2019;

+ Danh sách những người hưởng lương do thủ trưởng đơn vị ký duyệt.

- Hồ sơ từng lần thanh toán, tạm ứng: Đơn vị gửi KBNN đúng quy định đối với từng nội dung thanh toán.

2.3. Việc chấp hành các quy định về nguyên tắc thanh toán trực tiếp các khoản chi; thời hạn thanh toán tạm ứng; quy định về nguyên tắc thanh toán theo hợp đồng; quy định về thanh toán không dùng tiền mặt; quy định về thực hiện cam kết chi NSNN: Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện đúng quy định.

II.2. CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Nội dung thanh tra: Thanh tra công tác quản lý vốn đầu tư 01 dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Khoa học và Công nghệ, tỉnh Yên Bái, tổng mức đầu tư: 29.800 triệu đồng (QĐ số 2540/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Yên Bái v/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Khoa học và Công nghệ, tỉnh Yên Bái).

Kết quả thanh tra

1. Việc chấp hành quy định về mở và sử dụng tài khoản tại KBNN:

Đơn vị thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 61/2014/TT-BTC ngày 12/5/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc nhà nước trong điều kiện áp dụng hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc.

2. Việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư:

Dự án được thanh tra đảm bảo sử dụng đúng nguồn vốn và trong phạm vi mức vốn được cơ quan có thẩm quyền giao kế hoạch vốn đầu tư.

3. Việc chấp hành quy định về hồ sơ pháp lý, hồ sơ hợp đồng:

Dự án được thanh tra đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ, sự logic về thời gian theo quy định.

4. Việc chấp hành quy định về sử dụng vốn:

Dự án được thanh tra cơ bản chấp hành đúng quy định về sử dụng vốn đầu tư XDCB, tuy nhiên còn một số sai sót như sau:

(1) Khoản tạm ứng ngày 23/12/2019 số tiền 100.000.000 đồng, nội dung tạm ứng hợp đồng ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng số 44/2019/HĐ-UTQLDA ngày 28/11/2019: chủ đầu tư không thực hiện thanh toán tiền tạm ứng theo đúng thời gian đã cam kết trong hợp đồng, cụ thể tại khoản 2 Điều 5 của hợp đồng quy định: "*sau mỗi lần bên A cấp tạm ứng cho bên B, trong thời gian chậm nhất là 3 tháng, bên B có trách nhiệm hoàn ứng toàn bộ kinh phí được cấp tạm ứng cho bên A*". Khoản tạm ứng trên cho đến ngày kết thúc thanh tra (27/8/2020) chưa được thu hồi tạm ứng theo cam kết của hợp đồng (chậm hơn 5 tháng).

(2) Khoản tạm ứng ngày 25/12/2019 số tiền 330.000.000 đồng, nội dung tạm ứng Hợp đồng số 81/2019/HĐ-TV ngày 16/12/2019 tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán (Hợp đồng 81/2019/HĐ-TV), chủ đầu tư không thực hiện thanh toán tạm ứng theo các điều khoản đã được quy định trong hợp đồng, cụ thể:

- Tại Điều 10 Hợp đồng 81/2019/HĐ-TV quy định: *thu hồi tạm ứng 01 lần ngay từ lần thanh toán đầu tiên; số lần thanh toán tối đa không quá 03 lần, sau khi nhà thầu hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng.*

- Tại khoản 1 Điều 9 Hợp đồng 81/2019/HĐ-TV cam kết "*tiến độ thực hiện hợp đồng là 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ*" và trong hợp đồng cũng quy định: *hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.* Như vậy đến ngày 16/01/2020 hợp đồng số 81/2019/HĐ-TV phải hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc (trên thực tế Dự án đã được phê duyệt thiết kế bản vẽ thi

công - dự toán tại Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh) nhưng đến thời điểm kết thúc thanh tra (ngày 27/8/2020) toàn bộ khoản tiền tạm ứng 330.000.000đồng chưa được thanh toán thu hồi.

III. KẾT LUẬN

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái đã cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các khoản chi NSNN thực hiện kiểm soát chi qua KBNN, quy định về thủ tục kiểm soát chi NSNN qua KBNN: Các khoản chi NSNN (đã thực hiện thanh tra theo phương pháp chọn mẫu, xác suất, đối chiếu, so sánh trong các tập chứng từ) có trong dự toán, kế hoạch vốn đầu tư NSNN năm 2019 được giao và được thủ trưởng cơ quan quyết định chi; Đơn vị đã sử dụng và đề nghị quyết toán kinh phí trong phạm vi dự toán và kế hoạch vốn được giao; hồ sơ, chứng từ cơ bản đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ; nội dung các khoản chi phù hợp tính chất hoạt động của đơn vị. Trong quá trình thực hiện cuộc thanh tra, đơn vị đã phối hợp tốt với Đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ.

Tuy nhiên, trong công tác quản lý, sử dụng NSNN của đơn vị vẫn còn có một số sai sót như sau:

III.1. CHI THƯỜNG XUYÊN

1. Tính hợp pháp, hợp lệ của khoản chi

* Chi nghiệp vụ chuyên môn: khoản chi đặt cơm tổng kết hội thi (kinh phí hỗ trợ Tỉnh Đoàn) không có trong nội dung chi được quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng. Số tiền chi sai quy định: 8.400.000đồng.

2. Sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, chứng từ

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh giao dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo Loại 100 không đúng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3 Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước, theo đó toàn bộ các khoản chi nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ số tiền 2.885.901.500đồng đã hoạch toán sai mục lục NSNN.

- Một số khoản chi bằng tiền mặt (kinh phí hỗ trợ Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Văn Chấn) không lập Phiếu chi kèm theo chứng từ chi tiền.

- Chứng từ kèm theo khoản chi tiền cho đại biểu dự hội nghị triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2019 (kinh phí hỗ trợ Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Văn Yên) thời gian ngày, tháng, năm trên các tài liệu thanh toán không có sự thống nhất giữa Giấy mời, Biên bản hội nghị, Danh sách chi tiền.

- Các chứng từ thanh toán công tác phí (kinh phí hỗ trợ Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh) và 02 khoản thanh toán công tác phí kèm theo GRDTNS ngày 15/01/2020 chuyển kinh phí cho Phòng kinh tế thị xã Nghĩa Lộ: không có văn bản hoặc kế hoạch công tác đã được thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt; công văn; giấy mời; văn bản trung tập tham gia đoàn công tác theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

- Hợp đồng số 03/HĐNVCM-SKHCN-LHH) giữa Sở Khoa học và Công nghệ và Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, người đại diện bên B ký kết hợp đồng và biên bản nghiệm thu là Phó chủ tịch nhưng không có văn bản ủy quyền giữa người đại diện theo pháp luật của pháp nhân và người được ủy quyền.

- Có 02 Hợp đồng thực hiện nghiệp vụ chuyên môn chưa đảm bảo tính pháp lý, thiếu một số nội dung được quy định tại mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) như: phương thức thanh toán; loại hợp đồng; thời gian thực hiện hợp đồng.

3. Chấp hành mẫu chứng từ, phương pháp lập chứng từ

02 khoản thanh toán tiền làm thêm giờ (kinh phí hỗ trợ cho Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Lục Yên): không có giấy báo làm thêm giờ; Bảng chấm công làm thêm giờ và Bảng thanh toán tiền làm thêm giờ lập không đúng mẫu quy định.

4. Việc chấp hành quy định về thủ tục kiểm soát chi NSNN qua KBNN

*** Quy định về mở và sử dụng tài khoản tại KBNN**

Công tác đối chiếu định kỳ tài khoản tiền gửi, tài khoản có tính chất tiền gửi:

- Tài khoản 3711 không thực hiện đối chiếu;
- Tài khoản: 3511 không thực hiện đối chiếu tháng 6/2019.

(Các sai sót nêu trên đã được phản ánh cụ thể tại mục II.1. Chi thường xuyên - Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh).

III.2. CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Việc chấp hành quy định về nguyên tắc thanh toán theo hợp đồng:

Có 02 hợp đồng gồm: Hợp đồng ủy thác quản lý dự án số 44/2019/HĐ-UTQLDA ngày 28/11/2019; Hợp đồng tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán số 81/2019/HĐ-TV ngày 16/12/2019: Chủ đầu tư Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh không thực hiện thanh toán thu hồi tạm ứng theo đúng điều khoản đã ký kết trong hợp đồng.

(Các sai sót nêu trên đã được phản ánh cụ thể tại mục II.2. Chi đầu tư xây dựng cơ bản - Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thực hiện thanh tra tại đơn vị, đã có sự phối hợp tốt giữa Đoàn thanh tra và đơn vị được thanh tra, do đó chưa phải thực hiện các biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị xử lý hành chính; xử lý kinh tế; chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm (nếu có) sang cơ quan điều tra và những kiến nghị khác:

1.1. Kiến nghị xử lý kinh tế và những kiến nghị khác

(1) Đối với những sai sót trong việc chấp hành quy định về sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ, chứng từ; việc chấp hành mẫu chứng từ, phương pháp lập chứng từ; chưa thực hiện đầy đủ công tác đối chiếu tài khoản định kỳ; không thực hiện thanh toán thu hồi tạm ứng theo đúng điều khoản đã ký kết trong hợp đồng (đối với 02 hợp đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng trụ sở): Yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái nghiêm túc chấn chỉnh và thực hiện đúng các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng NSNN tại đơn vị.

(2) Thu hồi nộp NSNN đối với 01 khoản chi nghiệp vụ chuyên môn không đúng chế độ quy định (khoản chi đặt cơm tổng kết hội thi - kinh phí hỗ trợ Tỉnh Đoàn thanh niên), số tiền thu hồi: 8.400.000đồng.

1.2. Kiến nghị xử lý hành chính

Đề nghị ông Giám đốc Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái xem xét, kiểm điểm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đã để xảy ra những sai sót được nêu trong kết luận thanh tra.

2. Kiến nghị về cơ chế chính sách: Không.

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của KBNN Yên Bái được nêu trong Kết luận này theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra gửi về KBNN Yên Bái (Phòng Thanh tra - Kiểm tra) Phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trước ngày 31/10/2020. /:-/

Nơi nhận:

- KBNN;
- UBND tỉnh Yên Bái;
- Sở KH&CN tỉnh Yên Bái;
- Lưu: VT, TTKT, HSTT (6b). /:-/

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Cu Ngọc Thanh